

THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN VÀ ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN CẤP CAO MÔN BẮN SÚNG

Trần Đức Phấn*
Đỗ Hữu Trường**

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu cơ bản chúng tôi đánh giá được thực trạng việc ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác đào tạo, huấn luyện VĐV cấp cao môn Bắn súng. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, thể lực, tâm lý cho VĐV cấp cao môn bắn súng hầu như chưa có. Quá trình huấn luyện chủ yếu dựa trên kinh nghiệm của huấn luyện viên là chủ yếu.

Từ khóa: Thực trạng, khoa học công nghệ, huấn luyện, đào tạo, VĐV, môn Bắn súng.

REALITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY APPLICATION TO HIGH-LEVEL SHOOTING ATHLETES TRAINING

Summary: Through the basic research methods, we have made assessments on the real situation of applying science and technology to training high-ranking Shooting athletes. The results pointed out that the science and technology has almost never been applied to the training of skills, tactics, physical strength and psychology for the athletes. The training largely relies on the experience of the coaches

Keywords: Reality, science and technology, training, athletes, Shooting.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bắn súng thể thao là một trong những môn thể thao được Ngành TDTT xác định là môn thể thao mũi nhọn của thể thao Việt Nam. Môn Bắn súng mang lại nhiều huy chương cho đoàn thể thao trong các cuộc thi thế giới và khu vực góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Những gương mặt tiêu biểu của bắn súng trong nhiều năm qua là: Trần Oanh, Nguyễn Quốc Cường, Đặng Thị Đông, Phạm Cao Sơn, Trịnh Quốc Việt, Nguyễn Mạnh Tường, Hoàng Xuân Vinh... Tuy nhiên, thành tích của các VĐV Bắn súng nước ta so với thành tích của các VĐV trong khu vực châu Á nói chung và đông nam Á nói riêng vẫn còn khoảng cách khá lớn, điều này phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như công tác tuyển chọn, huấn luyện,... Trong đó việc ứng dụng khoa học công nghệ là vấn đề hết sức quan trọng, cần được quan tâm đúng mức để nâng cao hiệu quả đào tạo, huấn luyện VĐV cấp cao Bắn súng ở Việt nam. Xuất

phát từ quan điểm đó chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác huấn luyện và đào tạo VĐV cấp cao Bắn súng.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng công tác tuyển chọn VĐV cấp cao môn Bắn súng

Đề tài tiến hành phỏng vấn các nhà quản lý, các huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển Quốc gia về các tiêu chí tuyển chọn VĐV cấp cao Bắn súng lên đội tuyển Quốc gia. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

*TS, Phó Tổng cục Trưởng, Tổng cục TDTT

**PGS.TS, Trưởng Khoa Sau Đại học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Bắn súng thể thao là một trong những môn thể thao được Ngành TDTT xác định là môn thể thao mũi nhọn của Việt Nam
(ảnh minh họa)

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn thực trạng mức độ sử dụng các tiêu chí tuyển chọn VĐV cấp cao Bắn súng đội tuyển Quốc gia (n = 6)

STT	Tiêu chí	Mức độ sử dụng					
		Thường xuyên		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		n	%	n	%	n	%
1	Đánh giá trình độ thể lực chung và chuyên môn	5	83.33	1	16.67	0	0
2	Đánh giá trình độ kỹ thuật	5	83.33	1	16.67		
3	Đánh giá trình độ chiến thuật	2	33.33	1	16.67	3	50
4	Đánh giá qua thành tích thi đấu	6	100	0	0	0	0
5	Đánh giá chức năng sinh lý	0	0	0	0	6	100
6	Đánh giá chức năng tâm lý	0	0	0	0	6	100

Thông qua bảng 1 cho thấy: Trong 6 tiêu chí đưa ra phỏng vấn ứng dụng trong tuyển chọn VĐV cấp cao lên đội tuyển Quốc gia thì có 03 tiêu chí chiếm tỷ lệ 83.33% đến 100% được các HLV sử dụng thường xuyên trong tuyển chọn VĐV gồm:

- Đánh giá trình độ thể lực chung và chuyên môn
- Đánh giá trình độ kỹ thuật
- Đánh giá qua thành tích thi đấu

Bên cạnh đó, còn 03 tiêu chí còn lại có ý kiến trả lời là ít hoặc không sử dụng.

Phân tích kết quả phỏng vấn tại bảng 1 còn cho thấy, các huấn luyện viên chủ yếu sử dụng các tiêu chí về thể lực, kỹ thuật và đặc biệt là sử dụng kết quả thi đấu tại các giải thi đấu chính thức trong năm và kết quả thi đấu tuyển chọn lên đội tuyển Quốc gia làm cơ sở để tuyển chọn là chính. Kết quả phỏng vấn đã thể hiện sự thiếu cần đối trong việc sử dụng các tiêu chí trong công tác tuyển chọn, việc tuyển chọn chưa sử dụng các chỉ tiêu đánh giá chức năng sinh lý,

chức năng tâm lý và chiến thuật của VĐV là những thiếu sót cần được quan tâm trong thời gian tới. Đây cũng là những hạn chế thường gặp ở trong tuyển chọn VĐV và các thiết bị nghiên cứu hiện đại chưa được phổ cập trong thực tiễn đào tạo và huấn luyện.

2. Thực trạng công tác kiểm tra đánh giá trình độ tập luyện của VĐV cấp cao Bắn súng

Để làm rõ hơn nữa việc ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác huấn luyện và đào tạo VĐV cấp cao Bắn súng, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng sử dụng các test kiểm tra ở 3 nội dung đã được nêu ở bảng 1 nhằm xác định cụ thể số lượng test thường được sử dụng và hàm lượng KHCN trong các test sử dụng trong việc đánh giá trình độ tập luyện của VĐV. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn các nhà quản lý, các huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển Bắn súng Quốc gia về công tác kiểm tra, đánh giá trình độ tập luyện của VĐV cấp cao. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn mức độ sử dụng các test đánh giá trình độ tập luyện của VĐV cấp cao Bắn súng Quốc gia (n = 06)

STT	Các test	Mức độ sử dụng					
		Thường xuyên		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		n	%	n	%	n	%
	* Thể lực chung						
1	Bật bực đổi chân 15s (lần)	0	0	2	33.33	4	66.67
2	Bật cóc 30m (giây)	1	16.67	1	16.67	4	66.67
3	Nằm sấp chống đẩy 15 giây (lần)	5	83.33	0	0	1	16.67
4	Co tay xà đơn (lần)	2	33.33	1	16.67	3	50
5	Chạy 1500m (phút)	6	100	0	0	0	0
6	Chạy 3000m (phút)	0	0	1	25	3	75
7	Chạy 800m (phút)	3	50	1	16.67	2	33.33
	* Thể lực chuyên môn						
8	Giữ súng trên tay 1phút (giây)	3	50	1	16.67	2	33.33
9	Gương súng tốc độ 2 phút (l/p)	1	16.67	0	0	5	83.33
	* Kỹ thuật						
10	Bắn tính điểm 60 viên (điểm)	6	100	0	0	0	0
11	Bắn tính điểm 40 viên (điểm)	6	100	0	0	0	0
12	Bắn tính điểm 30 viên (điểm)	1	16.67	1	16.67	4	66.67
13	Bắn chụm 30 viên (cm)	0	0	0	0	6	100
14	Bắn chụm 20cm (cm)	0	0	0	0	6	100

Kết quả bảng 2 cho thấy: Trong 2 nội dung các huấn luyện viên sử dụng để kiểm tra, đánh giá trình độ tập luyện cho VĐV cấp cao Bắn súng đội tuyển Quốc gia, có 5 test được sử dụng ở mức thường xuyên gồm: Đánh giá thể lực chung 2 test, đánh giá thể lực chuyên môn 01 test, đánh giá kỹ thuật 2 test. Như vậy, thực trạng đánh giá trình độ tập luyện cho VĐV cấp cao Bắn súng đội tuyển Quốc gia bộc lộ một số nhược điểm sau:

- Số lượng test kiểm tra còn quá ít, chưa phản ánh toàn diện các năng lực của VĐV.
- Chưa có test đánh giá các chức năng tâm lý, sinh lý của VĐV.
- Các tiêu chuẩn đánh giá chưa được nghiên cứu trên cơ sở khoa học, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm huấn luyện cũng như tham khảo của HLV các câu lạc bộ Bắn súng địa phương.

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá trình độ tập luyện cho VĐV

cấp cao Bắn súng đội tuyển Quốc gia cho thấy, trong quá trình huấn luyện và đào tạo VĐV cấp cao Bắn súng việc ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế. Công tác kiểm tra đánh giá dựa vào kinh nghiệm, chưa đánh giá một cách toàn diện các mặt phản ánh năng lực của VĐV. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng tới hiệu quả huấn luyện và đào tạo VĐV cấp cao Bắn súng tại Việt Nam.

3. Thực trạng ứng dụng KHCN trong công tác huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, thể lực, tâm lý cho VĐV cấp cao Bắn súng

Tìm hiểu việc ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện, đào tạo VĐV cấp cao Bắn súng, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi các HLV đang trực tiếp huấn luyện VĐV cấp cao Bắn súng. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 3.



Ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện đào tạo VĐV cấp cao Bắn súng chưa được quan tâm chú trọng (Ảnh minh họa)

Bảng 3. Thực trạng ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện đào tạo VĐV cấp cao Bắn súng (n= 6)

TT	Nội dung huấn luyện	Mức độ ứng dụng khoa học công nghệ					
		Thường xuyên		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		n	%	n	%	n	%
1	Huấn luyện thể lực	0	0	1	16.67	5	83.33
2	Huấn luyện kỹ thuật	0	0	2	33.33	4	66.67
3	Huấn luyện chiến thuật	0	0	0	0	6	100
4	Huấn luyện tâm lý	0	0	1	16.67	4	66.67

Qua bảng 3 cho thấy: Trong 4 nội dung huấn luyện cho VĐV cấp cao Bắn súng thì kết quả thu được đã cho thấy các HLV không sử dụng khoa học công nghệ trong quá trình huấn luyện đào tạo chiếm từ 66,67 đến 100%. Có từ 16,67% đến 33,33 % ý kiến cho rằng có sử dụng khoa học công nghệ trong quá trình huấn luyện, đào tạo nhưng ở mức “ít sử dụng”. Như vậy số lượng huấn luyện viên ứng dụng khoa học công nghệ thường xuyên trong huấn luyện, đào tạo là 0%. Thực trạng ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện và đào tạo VĐV cấp cao Bắn súng ở Việt Nam còn rất nhiều hạn chế. Công tác huấn luyện chủ yếu vẫn dựa trên kinh nghiệm huấn luyện của các nhà chuyên môn là chủ yếu.

KẾT LUẬN

- Công tác tuyển chọn VĐV lên đội tuyển Quốc gia chưa có các tiêu chí tuyển chọn được nghiên cứu trên cơ sở khoa học, chủ yếu dựa vào thành tích thi đấu của các VĐV và kinh nghiệm tuyển chọn của huấn luyện viên.

- Nội dung đánh giá trình độ tập luyện của VĐV chỉ có các test sự phạm, chưa có các test đánh giá các chức năng tâm lý, sinh lý nên chưa

đánh giá trình độ tập luyện của VĐV một cách chính xác và toàn diện.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, thể lực, tâm lý cho VĐV cấp cao môn bắn súng hầu như chưa có. Quá trình huấn luyện chủ yếu dựa trên kinh nghiệm của huấn luyện viên là chủ yếu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aulic. I.V (1982), *Đánh giá trình độ luyện tập thể thao*, Nxb TDTT Hà Nội.
2. BandaReveski I.A. (1970), *Độ tin cậy của các test thực nghiệm trong thể thao*, Nxb TDTT Mat – xơ - va.
3. Lê Bửu, Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Hiệp (1983), *Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Sở TDTT Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Lê Bửu, Nguyễn Thế Truyền (1986), *Kiểm tra năng lực thể chất và thể thao*, Nxb TDTT Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Lê Bửu, Nguyễn Thế Truyền (1991), *Lý luận và phương pháp thể thao trẻ*, Nxb TDTT Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bài nộp ngày 28/12/2015, Phản biện ngày 10/1/2016, duyệt in ngày 25/3/2016)